

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Hùng

2. Bà Lê Thị Luy

-Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vừ Thị P, năm sinh 1999

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Giàng Seo S, sinh năm 1997

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2022, bản tự khai ngày 08/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vừ Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Giàng Seo S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2015; ngày, tháng cụ thể thì chị không nhớ vì thời gian đã lâu; anh chị không đăng ký kết hôn với nhau vì chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hòa

thuận với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị đều còn rất trẻ, thiếu hiểu biết và kinh nghiệm sống vợ chồng nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mặc dù chung sống với nhau đã lâu nhưng anh chị không có con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị P đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn K, xã C, huyện S sinh sống từ tháng 01/2021; thời gian đầu anh Sèng có đến đón chị ba lần nhưng chị không đồng ý về nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, không còn quan tâm tình cảm đến nhau nữa. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Giàng Seo S để đảm bảo cuộc sống riêng của hai người.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị P và anh Giàng Seo S không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện chị P đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của chị là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn anh Giàng Seo S:

Tại bản tự khai ngày 12/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Giàng Seo S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sèng và chị Vũ Thị P tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2015; ngày, tháng cụ thể thì anh không nhớ vì thời gian đã lâu; anh chị không đăng ký kết hôn với nhau vì chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến nay anh Sèng và chị P cũng chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đã chung sống với nhau rất lâu nhưng không có con chung nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị P đã về nhà bố mẹ đẻ của chị P ở thôn K, xã C, huyện S sinh sống từ tháng 01/2021 đến nay. Từ tháng 01/2021 đến nay vợ chồng anh sống ly thân, không quan tâm tình cảm gì đến nhau nữa. Nay chị P cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh thì anh cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị P để đảm bảo cuộc sống riêng của mỗi người. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống anh Sèng và chị Vũ Thị P không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Sèng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

3.1. Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều

68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vừ Thị P và anh Giàng Seo S.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống với nhau chị P và anh Sèng không có con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

3.3. Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vừ Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Giàng Seo S có địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Sèng tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2015; đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy việc anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là không có căn cứ nên không được chấp nhận mà Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vừ Thị P và anh Giàng Seo S là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Vũ Thị P và anh Giàng Seo S là vợ chồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006933 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND TT S và UBND xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hùng Lê Thị Luy

Sầm Thị Tươi

